

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết dự thảo Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư dự án Khu đô thị mới Cam Lâm- Phân khu 3
(đợt 06: 09 trường hợp)

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/1/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ một số chi phí khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng vật nuôi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Thông báo số 14/TB-UDND ngày 21/07/2025 của UBND huyện Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị mới Cam Lâm tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 1953/PKT ngày 30/03/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.

Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm Thông báo:



TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Dừa xiêm Loại A	cây	1	1.588.000	100%	1.588.000	
			Trúc Loại A	bụi	8	84.000	100%	672.000	
			Xoài ghép Loại A	cây	12	2.251.000	100%	27.012.000	
			Xoài ghép Loại B	cây	2	1.876.000	100%	3.752.000	
			Bàng Loại 2 năm	cây	2	181.000	100%	362.000	
			*Thửa 608 từ 12	0	1	0	100%	0	
			Dừa bung Loại A	cây	2	964.000	100%	1.928.000	
			Gòn Loại A	cây	1	123.000	100%	123.000	
			Trúc Loại A	bụi	8	84.000	100%	672.000	
			Xoài ghép Loại A	cây	10	2.251.000	100%	22.510.000	
			Xoài ghép Loại B	cây	1	1.876.000	100%	1.876.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					122.933.160	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	328,2	124.200	100%	40.762.440	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	661,6	124.200	100%	82.170.720	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13						
			Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUK VT2: 41.400 x 3 = 124.200 đồng/m²						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 2 GCNQSDĐ số: CN12351, CS02955						
5	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất	1. BT về đất					2.350.870.100	2.744.884.980
	Bà: Nguyễn Thị Thuận	Thôn Bãi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	Đất trồng lúa còn lại;	m ²	331,2	815.227	100%	270.003.182	
	Thửa CCDD:		12/522; Thôn Bãi Giếng 3						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Thông số tiền (đồng)
	Bà: Nguyễn Thị Mỹ Dung CCCD: 056182000720 Năm sinh: 1982 Địa chỉ thường trú: Thôn Bã Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Bã Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Đất trồng lúa còn lại: 12/606; (Thôn Bã Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m ²	328,2	815.227	100%	267.557.501	
			Đất trồng lúa còn lại: 12/608; (Thôn Bã Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m ²	661,6	815.227	100%	539.354.183	
			- Dự kiến kê khai bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.						
			- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cấp phương án giá đất cụ thể tính bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để phục hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.						
			+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 606 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .						
			+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 608 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .						
		Các giấy tờ có liên quan:	2. Nhà, vật kiến trúc					9.813.033	
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 156/GXN-PKT ngày 5/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		27/10/2025.	* Tỷ lệ 12 thửa 606	0	1	0	100%	0	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS02955, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/10/2019.	Giếng buy đúc XM dk 1,3m	m sâu	5	2.180.674	90%	9.813.033	Giảm 10% do dk
		- Biên bản kiểm kê số 121/BBKK-T11 ngày 6/1/2026 của Chi nhánh Phát triển quy đất khu vực Cam Lâm.	PL kèm theo QB08/2026)						1,3m
		- Hồ giá trị, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	3. Cây trồng					60.495.000	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			*Thửa 606 từ 12	0	1	0	100%	0	

CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KHU VỰC CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Lâm, ngày 02 tháng 04 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 6: 09 TRƯỜNG HỢP)

Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm - Khu 3

Kèm theo Thông báo số: 572/TB-CNKVCL ngày 02/4/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm

I. TỔNG HỢP VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt:	09	Trường hợp
2. Tổng diện tích đất thu hồi:	14.703,3	m ²
Trong đó:		
Diện tích đất nông nghiệp:	14.703,3	m ²
Diện tích đất phi nông nghiệp:	0	m ²
Đất ở:	0	m ²
Không phải đất ở:	14.703,3	m ²
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (3.1+ 3.2)	15.897.779.525	đồng
Bảng chữ: Mười năm tỷ, tám trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng		
3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	15.434.737.403	đồng
Trong đó:		
Bồi thường đất:	12.839.341.152	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	29.252.431	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	610.067.800	đồng
Các khoản hỗ trợ:	1.956.076.020	đồng
Chi phí chính lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:	463.042.122	đồng
4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m ²

1. Niêm yết dự thảo Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu đô thị mới Cam Lâm, Phân Khu 3 (đợt 06: 09 trường hợp) - kèm theo phương án dự thảo.

- Địa điểm niêm yết:

+ Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm;

+ Trụ sở UBND xã Cam Lâm;

+ Nhà văn hóa thôn Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm.

- Thời gian niêm yết: 10 ngày kể từ ngày ra thông báo.

2. Đề nghị các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án đến tại địa điểm niêm yết nói trên để đối soát và có ý kiến phản hồi lại cho UBND xã Cam Lâm hoặc Chi nhánh Phát triển quỹ đất Khu vực Cam Lâm để được giải thích, kiểm tra, điều chỉnh bổ sung (nếu có). Trong thời gian niêm yết nếu không có ý kiến phản hồi thì Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm sẽ tiến hành triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

3. Kính đề nghị UBND xã Cam Lâm phối hợp và Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TT PTQĐ tỉnh;
- UBND xã Cam Lâm;
- UBMT TQ Việt Nam xã Cam Lâm;
- Phòng Kinh tế xã Cam Lâm;
- Thôn trưởng thôn Bãi Giếng 3
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Văn Doanh

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về thửa, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi						Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
	056185000878	Bản đồ	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)						
	Năm sinh: 1985	trích đo												
	Địa chỉ thường trú:	Số thửa	Số thửa	Số thửa										
	Thôn Bãi Giếng 3, xã	12	12	12										
	Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	522	528	584	LUK	Vị trí 2	331,2	331,2	0					
	SDT: 0338939026	12	528	12	LUK	Vị trí 2	1.289,1	1.289,1	0					
	Số thửa khác:	15	524	12	LUK	Vị trí 2	333	333	0					
		12	505	12	LUK	Vị trí 2	930,4	930,4	0					
		Cộng					2.883,7	2.883,7	0					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):						-						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:						-						
		Các giấy tờ có liên quan:												
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 158/GXN-PKT ngày 5/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN111675, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 10/10/2025.												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN111669, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 10/10/2025.												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN11670, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 10/10/2025.												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN11671, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 10/10/2025.												
		Hạng mục bồi thường, hỗ trợ												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		Đất trồng lúa còn lại;						m ²	1.289,1	815.227	100%	1.050.909.126		
		12/528; (Thôn Bãi Giếng 3												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		Đất trồng lúa còn lại;						m ²	333	815.227	100%	271.470.591		
		15/524; (Thôn Bãi Giếng 3												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		Đất trồng lúa còn lại;						m ²	930,4	815.227	100%	758.487.201		
		12/505; (Thôn Bãi Giếng 3												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		- Điểu kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.												
		- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tình tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.												
		+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 522 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 528 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 505 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		+ Bồi thường đất LUK từ 15 thửa 524 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		2. Nhà, vật kiến trúc											9.207.540	
		- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026. QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KT/VLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa												
		Giá công đào xây gạch đk						m sâu	5	1.841.508	100%	9.207.540		

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 153/GXN-PKT ngày 5/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	Xây dựng tỉnh Khánh Hòa Không						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS09265, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 25/3/2022.	3. Cây trồng					89.402.000	
		- Biên bản kiểm kê số 127/BKK-111 ngày 7/1/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Trúc Loại A	hụi	10	84.000	100%	840.000	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Xoài ghép Loại C	cây	50	1.500.000	100%	75.000.000	
			Xoài ghép Loại C (vượt mặt độ)	cây	7	0	100%	0	
			Xoài loại A	cây	2	6.781.000	100%	13.562.000	
			Dừa xiêm 1 năm (vượt mặt độ)	cây	4	0	100%	0	
			4. Các chính sách hỗ trợ					205.948.440	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	1.658,2	124.200	100%	205.948.440	
			- Hộ cơ sở định đổi sang sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau						
			- Hộ cơ sở đảo tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13						
			Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản						
			10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh						
			Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày						
			18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUK VT 2: 41.400 x 3 = 124.200 đồng/m ²						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 1 GCNQSDĐ số: CS09265						
8	Họ và tên:	Chai tiết các thửa đất	1. BT về đất					1.888.310.300	2.310.356.760
	Hộ ông: Võ Nhân	Thôn Bui Giảng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Đất trồng lúa còn lại:	m ²	379	815.227	100%	308.971.033	
	CCCD:		14/42: (Thôn Bui Giảng 3						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi						Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Loại đất	Vị trí	Tổng DT (m ²)	DT thu hồi (m ²)								DT còn lại (m ²)
	055039000031														
	Năm sinh: 1939														
	Địa chỉ thường trú:	Số thửa	Số thửa												
	Thôn Bưởi Giếng 3, xã														
	Cam Lâm	14	14	36	LUK	Vị trí 2	379	379	0						
	Bà: Phạm Thị Hải	12	663	12	319	CLN	Vị trí 2	1.093,2	1.093,2	0					
	CCCD: 054153000419	12	647	12	314	LUK	Vị trí 2	374,6	374,6	0					
	Năm sinh: 1953	12	662	12	318	LUK	Vị trí 2	469,5	469,5	0					
	Địa chỉ thường trú:	Cộng													
	Thôn Bưởi Giếng 3, xã	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):													
	Cam Lâm														
	SET: 0942035018	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:													
	Số thửa khiếu:	Các giấy tờ có liên quan:													
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 159/GXN-PKT ngày 05/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.													
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 154/GXN-PKT ngày 05/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.													
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS08774, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 24/01/2022													
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS08772, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 24/01/2022													
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS08771, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 24/01/2022													
		- Đất điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.													
		- Đơn gửi bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất ca thể hiện bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.													
		+ Bồi thường đất LUK từ 14 thửa 42 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ²													
		+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 647 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ²													
		+ Bồi thường đất CLN từ 12 thửa 663 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ²													
		+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 662 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ²													
		2. Nhà, vật kiến trúc													
		- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa													
		0													

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 153/GXN-PKT ngày 5/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.	Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS09265, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 25/3/2022.	Không						
		- Biên bản kiểm kê số 127/BBKK-T11 ngày 7/1/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	3. Cây trồng					89.402.000	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	- Bồi thường thiết kế cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Trúc Loại A	hạt	10	84.000	100%	840.000	
			Xoài phép Loại C	cây	50	1.500.000	100%	75.000.000	
			Xoài phép Loại C (vượt mặt đò)	cây	7	0	100%	0	
			Xoài hạt Loại A	cây	2	6.781.000	100%	13.562.000	
			Dừa xiêm 1 năm (vượt mặt đò)	cây	4	0	100%	0	
			4. Các chính sách hỗ trợ					205.948.440	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	1.658,2	124.200	100%	205.948.440	
			- Hộ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hộ trợ đảo tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUK VT 2: 41.400 x 3 = 124.200 đồng/m ²						
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
			Thu hồi 1 GCNQSD số: CS09265						
8	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất	1. BT về đất					1.888.310.300	2.310.356.760
	Hộ ông: Võ Nhân	Thôn Bãi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Đất trồng lúa còn lại;	m ²	379	815.227	100%	308.971.033	
	CCCD:		14/42; (Thôn Bãi Giếng 3						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi						Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính	Số thửa	Số thửa	Loại đất	Vị trí							
	056039000031													
	Năm sinh: 1939													
	Địa chỉ thường trú:													
	Thôn Bãi Giếng 3, xã													
	Cam Lâm	14	42	14	36	LUK	Vị trí 2	379	379	0				
	Bà: Phạm Thị Hải	12	663	12	319	CLN	Vị trí 2	1.093,2	1.093,2	0				
	CCCD: 054153000419	12	647	12	314	LUK	Vị trí 2	374,6	374,6	0				
	Năm sinh: 1953	12	662	12	318	LUK	Vị trí 2	469,5	469,5	0				
	Địa chỉ thường trú:	Cộng						2.316,3	2.316,3	0				
	Thôn Bãi Giếng 3, xã	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):												
	Cam Lâm	-												
	SE.T: 0942035018	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:												
	Số nhân khẩu:	Các giấy tờ có liên quan:												
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 159/GXN-PKT ngày 05/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.												
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 154/GXN-PKT ngày 05/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS08774, được Chủ nhà Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 24/01/2022												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS08772, được Chủ nhà Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 24/01/2022												
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS08771, được Chủ nhà Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 24/01/2022												
		Hạng mục bồi thường, hỗ trợ												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		Đất trồng lúa còn lại:												
		12/647; (Thôn Bãi Giếng 3												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		Đất trồng cây lâu năm:												
		12/663; (Thôn Bãi Giếng 3												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		Đất trồng lúa còn lại:												
		12/662; (Thôn Bãi Giếng 3												
		- Phía Đông Quốc lộ 1A)												
		- Địa điểm kiến bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024												
		- Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm.												
		+ Bồi thường đất LUK từ 14 thửa 42 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 647 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		+ Bồi thường đất CLN từ 12 thửa 663 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		+ Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 662 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .												
		2. Nhà, vật kiến trúc												
		- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026. QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KT/XXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa												
		0												

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
6	Họ và tên: Bà: Nguyễn Thị Hậu CCCD: 051148000601 Năm sinh: 1948 Địa chỉ thường trú: Thôn Bưởi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Chỉ tiết các thửa đất Thôn Bưởi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	1. BT về đất	Đất trồng lúa còn lại; 15/678; (Thôn Bưởi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A)	m ²	1.542,1	815.227	100%	1.257.161.557	1.504.130.235
				- Diện tích kiến trúc bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cấp phương án giá đất cụ thể tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm + Bồi thường đất LUK từ 15 thửa 678 vị trí 2 (ngoài phạm vi 350m): 815.227 đồng/m ² .						
	Số thửa thửa: Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²):	2. Nhà, vật kiến trúc					10.231.858		
			- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026. QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa							
			Mất các loại tôn phibo XM, nền XM có BT lót, trụ BTCT, kèo gỗ (STT 3, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)	m ²	12	741.439	115%	10.231.858	Tặng 15% cho phần lập tôn phibo XM, nền XM có BT lót và trụ BTCT	
			3. Cây trồng					45.208.000		
			- Hồ gia đình, có nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ôn đình, không tranh chấp.	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
				Dựa hạng Loại A (vượt mặt độ)	cây	2	0	100%	0	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Biên bản kiểm kê số 85/BKCK-TT1 ngày 26/12/2025 của Chi nhánh Phát triển quy đất khu vực Cam Lâm	2,2m sllu 5m (STT 24, Mục C, Phụ lục kèm theo QĐ số 08/2026/QĐ-UBND)						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	3. Cây trồng					26.651.800	
			- Bồi thường thiệt hại hai cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			*Thửa 505 tờ 12	0	1	0	100%	0	
			Xoài ghép Loại B	cdy	3	1.876.000	100%	5.628.000	
			Sà	m2	930,4	10.000	100%	9.304.000	
			*Thửa 528 tờ 12	0	1	0	100%	0	
			Lúa	m2	1.289,1	6.000	100%	7.734.600	
			*Thửa 522 tờ 12	00	1	0	100%	0	
			Lúa	m2	331,2	6.000	100%	1.987.200	
			*Thửa 524 tờ 12	0	1	0	100%	0	
			Lúa	m2	333	6.000	100%	1.998.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					358.155.540	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	333	124.200	100%	41.358.600	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	331,2	124.200	100%	41.135.040	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	1.289,1	124.200	100%	160.106.220	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	930,4	124.200	100%	115.555.680	
			- Hộ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hộ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa.						
			Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:						
			+ Bồi thường đất LUK: 54.000 x 3 = 162.000 đồng/m ²						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS02960, được Chủ nhân Văn phòng Đăng ký Đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày 16/10/2019	Không					134.362.000	
		- Biên bản kiểm kê số 116/BBKK-T11 ngày 06/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm	3. Cây trồng						
		- Biên bản kiểm kê số 118/BBKK-T11 ngày 06/01/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	- Thửa 12/653:	0	0	0	100%	0	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Dừa bung Loại A	cây	2	964.000	100%	1.928.000	
			Xoài ghép Loại A	cây	20	2.251.000	100%	45.020.000	
			Xoài ghép Loại B	cây	3	1.876.000	100%	5.628.000	
			- Thửa 12/647:	0	0	0	100%	0	
			Xoài ghép Loại A	cây	6	2.251.000	100%	13.506.000	
			Xoài ghép Loại B	cây	4	1.876.000	100%	7.504.000	
			Xoài ghép Loại C	cây	2	1.500.000	100%	3.000.000	
			- Thửa 14/42:	0	0	0	100%	0	
			Xoài ghép Loại A	cây	5	2.251.000	100%	11.255.000	
			Xoài ghép Loại B	cây	3	1.876.000	100%	5.628.000	
			Xoài ghép Loại C	cây	1	1.500.000	100%	1.500.000	
			- Thửa 12/662:	0	1	0	100%	0	
			Xoài ghép Loại A	cây	15	2.251.000	100%	33.765.000	
			Xoài ghép Loại B	cây	3	1.876.000	100%	5.628.000	
			Xoài ghép Loại C (vượt mặt độ)	cây	3	0	100%	0	
			4. Các chính sách hỗ trợ						
			Đất trồng cây lâu năm	m ²	1.093,2	124.200	100%	135.775.440	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	374,6	124.200	100%	46.525.320	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	379	124.200	100%	47.071.800	
			Đất trồng lúa còn lại	m ²	469,5	124.200	100%	58.311.900	
			- Hộ tự ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			287.684.460						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.		Xoài ghép Loại B	chty	3	1.876.000	100%	5.628.000	
				Xoài ghép Loại C	chty	1	1.500.000	100%	1.500.000	
				Bạch đàn Nạm 3	chty	1	66.000	100%	66.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ						77.451.120	
				Đất trồng lúa còn lại	m ²	623,6	124.200	100%	77.451.120	
			- Hộ tư ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.							
			- Hộ tư đảo tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:							
			+ Bồi thường đất LUK VT 2: 41.400 x 3 = 124.200 đồng/m ²							
			5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất							
			Thu hồi 1 GCNQSD số: CH04691							

NGƯỜI LẬP

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Doanh

Trương Thị Thanh Nguyễn

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ B.T, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			<p>- Hồ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HBND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</p> <p>+ Bồi thường đất LUK, CLN VT 2: 41.400 x 3 = 124.200 đồng/m²</p> <p>5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất</p> <p>Thu hồi 04 GCNQSDĐ số: CS08774; CS08772; CS08771; CS02960</p>						
9	Họ và tên: Hệ đng: V5 Chung CCCD: 051063001287 Năm sinh: 1963 Địa chỉ thường trú: Thôn Bưởi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Số nhận khẩu: SĐT: 0942035018 (Điền)	Chi tiết các thửa đất Thôn Bưởi Giếng 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà Bản đồ trích đo Số thửa 12 Số thửa 653 Số thửa 12 Số thửa 317 Loại đất LUK- Vị trí DT (m ²) 623,6 DT thu hồi (m ²) 623,6 DT còn lại (m ²) 0 Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m ²): Tổng DT đất nông nghiệp bị thu hồi: Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi: Các giấy tờ có liên quan: - Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 160/GXN-PKT ngày 5/3/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH04691, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 23/2012. - Biên bản kiểm kê số 115/BBK-K-T110 ngày 6/1/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	1. B.T về đất Đất trồng lúa còn lại; 12/653; (Thôn Bưởi Giếng 3 - Phía Đông Quốc lộ 1A) Đất trồng lúa còn lại; m ² 623,6 815.227 100% 508.375.557 622.283.677						
			<p>- Đi điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng VB số 1953/PKT ngày 30/3/2026 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm về việc cung cấp phương án giá đất cụ thể tỉnh tiếp bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới Cam Lâm + Bồi thường đất LUK từ 12 thửa 653 vị trí 2 (ngoại phạm vi 350m): 815.227 đồng/m².</p> <p>2. Nhà, vật kiến trúc 0</p>						
			<p>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KT-VLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</p> <p>Không</p> <p>3. Cây trồng 36.457.000</p>						
			<p>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 32/2024/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>Xoài ghép Loại A cây 13 2.251.000 100% 29.263.000</p>						